TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/ 2017/ QĐST- HNGĐ	*Y, ngày 11 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đinh Mậu T.

Địa chỉ: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 1 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 1 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T; địa chỉ: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Đinh Mậu T; địa chỉ: Phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Đinh Ngọc D sinh ngày 16 tháng 1 năm 2014 cho anh Đinh Mậu T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập được cuộc sống và giao cháu Đinh Đức P sinh ngày 25 tháng 6 năm 2015 cho chị Phạm Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng

thành, tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Phạm Thị T và anh Đinh Mậu T không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp: Chị Phạm Thị T và anh Đinh Mậu T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ; anh chị không có tài sản riêng và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị T nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/ 2013/ 0001780 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Phạm Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND thị trấn Y, huyện Y.
- Các đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Ph□ơng